|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Người bị nhiễm sán dây là do |
|  | Ăn phải trứng sán |
|  | Ăn phải cây thuỷ sinh có kén sán |
| \* | Ăn phải thịt lợn, thịt bò chưa nấu chín có kén sán |
|  | Nuốt phải ấu trùng sán |
| End |  |
| 002 | Dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng quan trọng nhất của thủng ruột do giun đũa |
|  | Sốt, nhiễm trùng nhiễm độc |
|  | Nôn, mất nước |
|  | Đau bụng, chụp bụng có mức nước mức hơi. |
| \* | Đau bụng, phản ứng thành bụng, chụp bụng mờ toàn bộ ổ bụng. |
| End |  |
| 003 | Cháu trai 8 tuổi vào viện trong tình trạng đau bụng, đau bụng vùng thượng vị và hạ sườn phải, đau từng cơn , lan ra sau lưng. Trẻ sốt cao liên tục, có những cơn rét run, da xanh tái, môi khô, lưỡi bẩn, bụng mềm, gan lách không to. Tiền sử trẻ đã bị 2 lần giun chui ống mật. Khám cận lâm sàng thấy trong phân có trứng giun đũa ( + + ), siêu âm gan mật có hình ảnh giun chui ống mật, công thức máu số lượng bạch cầu tăng, bạch cầu đa nhân trung tính tặng cao. Trẻ có khả năng bị bệnh gì? |
|  | Đau bụng giun |
|  | Giun chui ống mật |
| \* | Nhiễm trùng đường mật do giun |
|  | Áp xe gan do giun |
| End |  |
| 004 | Cháu gái 6 tuổi, vào viện trong tình trạng: sốt cao rét giun, sốt kéo dài, da xanh tái, biểu hiện nhiễm trùng rõ. Tiền sử trước đây 2 tuần bị giun chui ống mật. Khám thấy trẻ có biểu hiện thiếu máu, thể trạng gày suy dinh dưỡng, đau vùng hạ sườn phải, ấn rất đau vùng gan, gan to dưới bờ sườn 3 cm, rung gan ( + ), ấn kẽ sườn ( + ). Chụp bụng không chuẩn bị thấy bón gan to, cơ hoành đẩy lên cao, Công thức máu bạch cầu tăng cao, bạch cầu đa nhân trung tính tăng cao, soi phân thấy trứng giun đũa ( ++ ). Trẻ có khả năng bị bệnh gì? ( mục tiêu 2 ) |
|  | Nhiễm trùn đường mật |
|  | Viêm túi mật |
|  | Áp xe gan do a míp |
| \* | Áp xe gan do giun. |
| End |  |
| 005 | Biểu hiện cận lâm sàng nào quan trọng nhất để nghĩ tới chảy máu đường mật? |
|  | Soi phân thấy trứng đũa |
|  | Siêu âm gan mật thấy giun nằm trong đường mật |
| \* | Nội soi dạ dày tá tràng thấy máu chảy từ cơ Oddi vào tá tràng. |
|  | Công thức máu thấy số lượng hồng cầu giảm, bạch cầu tăng. |
| End |  |
| 006 | Biến chứng của giun móc |
|  | Đau đầu, mất ngủ |
| \* | Đau bụng kéo dài, xuất huyết tiêu hoá, thiếu máu nhiều mức độ |
|  | Vàng da, gan to |
|  | Đau bụng, tiêu chảy. |
| End |  |
| 007 | Điều trị nhiễm trùng đường mật, khâu nào quan trọng nhất? |
| \* | Dùng kháng sinh tác dụng với vi khuẩn Gram âm và kỵ khí, tẩy giun, lợi mật |
|  | Hạ sốt bằng paracetamol |
|  | Cho ăn giàu chất dinh dưỡng để đảm bảo năng lượn và các chất |
|  | Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ nằm ở tư thế chống đau. |
| End |  |
| 008 | Điều trị ápxe gan do giun |
|  | Tiêm kháng sinh chống vi khuẩn Gram âm |
|  | Tiêm kháng sinh chống vi khuẩn Gram âm, tẩy giun, lợi mật |
|  | Tiêm kháng sinh chống vi khuẩn Gram âm, tẩy giun, lợi mật, chế độ ăn giàu năng lượng |
| \* | Điều trị ngoại khoa, dùng kháng sinh chống vi khuẩn Gram âm ngay sau khi phẫu thuật. |
| End |  |
| 009 | Điều trị viêm tụy cấp do giun đũa, khâu nào quan trọng nhất? |
|  | Tiêm kháng sinh |
|  | Hạ sốt |
|  | Nhịn ăn, nuôi dưỡng tĩnh mạch |
| \* | Chống Shok, nhịn ăn, nuôi dưỡng tĩnh mạch. |
| End |  |
| 010 | Liều Thiabendazol điều trị giun tóc, giun móc |
|  | 20-30 mg/kg/ngày trong 2 ngày |
|  | 30-40 mg/kg/ngày trong 2 ngày |
| \* | 50 mg/kg/ngày trong 2 ngày |
|  | 60 mg/kg/ngày trong 2 ngày |
| End |  |
| 011 | Liều Praziquelten điều trị giun sán lá gan và sán lá ruột. |
|  | 45 mg/kg/ngày chia 3 lần uống, điều trị 1 ngày |
|  | 55 mg/ kg/ ngày chia 3 lần uống, điều trị 1 ngày |
|  | 65 mg/kg/ngày chia 3 lần uống, điều trị 1 ngày |
| \* | 75 mg/kg/ ngày chia 3 lần uống, điều trị 1 ngày |
| End |  |
| 012 | Việc làm nào quan trọng nhất để tránh tử vong do biến chứng của giun |
| \* | Chẩn đoán và điều trị kịp thời các biến chứng do giun |
|  | Điều trị bệnh nhi nhiễm giun sán |
|  | Hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ |
|  | Tư vấn cho bà mẹ cách phòng giun sán trước khi trẻ ra viện. |
| End |  |